

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC NGẠN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 80/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 15-11-2021
Về việc: “Tranh chấp về xác định
cha cho con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Nhường.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Giáp Văn Phẩm; ông Vũ Ngọc Côn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 200/2021/TLST-HNGĐ ngày 5 tháng 10 năm 2021 về việc “Tranh chấp về xác định cha cho con”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 83/2021/QĐST-HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Chu Thị Đ**, sinh năm 1983; trú tại thôn R, xã P, huyện LN, tỉnh Bắc G. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh **Lâm Văn N**, sinh năm 1989; trú tại thôn K, xã H, huyện LN, tỉnh Bắc G. Có mặt.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh **Hoàng Văn S**, sinh năm 1983; trú tại thôn B, xã C, huyện LN tỉnh Bắc G. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 27/9/2021 và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn là chị Chu Thị Đ trình bày:

Chị và anh Hoàng Văn S đã đăng ký kết hôn vào năm 2011. Tuy nhiên, trong quá trình chung sống, giữa chị và anh S nảy sinh mâu thuẫn, không thể hòa giải được, đã ly thân từ năm 2017. Trong thời gian ly thân và chưa làm thủ tục ly hôn với anh S thì chị đã quen biết và có nảy sinh tình cảm với anh Lâm Văn N, chị và anh N chung sống như vợ chồng từ năm 2017; kết quả chị có thai. Ngày 08/3/2018, chị sinh con là Hoàng Lâm G, đến ngày 28/3/2018, chị làm thủ tục khai sinh cho cháu G tại UBND xã Cẩm Sơn, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang. Tại Giấy khai sinh số 27/2018 của UBND xã C, huyện LN cấp cho cháu Hoàng Lâm G thể hiện cha đẻ là anh Hoàng Văn S.

Ngày 28/8/2018, chị đã gửi đơn khởi kiện ly hôn anh S đến Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang. Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 221/2018/QĐST-HNGĐ ngày 02/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc G đã giải quyết cho chị và anh S thuận tình ly hôn. Về con chung, giao cháu Hoàng Thị Bảo N, sinh ngày 01/4/2012 cho anh S nuôi dưỡng, giao cháu Hoàng Lâm G sinh ngày 08/3/2018 cho chị nuôi dưỡng. Ngày 07/5/2019, chị và anh Lâm Văn N đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện LN, tỉnh Bắc Giang.

Chị cùng anh Lâm Văn N và cháu Hoàng Lâm G đã làm thủ tục xét nghiệm ADN, kết quả xét nghiệm xác định anh Lâm Văn N và cháu Hoàng Lâm G có mối quan hệ cha – con, xác suất 99,9999%. Để đảm bảo quyền lợi của cháu G, chị đề nghị Tòa án xác định anh Lâm Văn N là cha đẻ của cháu Hoàng Lâm G, sinh ngày 08/3/2018.

Bị đơn là anh Lâm Văn N trình bày tại Biên bản lấy lời khai:

Năm 2017, anh quen biết và có quan hệ tình cảm với chị Chu Thị Đ. Khi quen biết chị Đ, anh được biết chị Chu Thị Đ đã đăng ký kết hôn với anh Hoàng Văn S, sinh năm 1983; trú tại thôn Bến, xã Cẩm Sơn, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang từ năm 2011. Tuy nhiên, tại thời điểm anh và chị Đ quen biết và có nảy sinh tình cảm thì chị Đ và anh S đã ly thân.

Trong quá trình quen biết với chị Đ thì đến ngày 08/3/2018, chị Chu Thị Đ sinh con, đặt tên là Hoàng Lâm G và đã làm thủ tục đăng ký khai sinh cho con. Do cháu G được sinh ra trong thời kỳ hôn nhân giữa anh Hoàng Văn S và chị Chu Thị Đ nên tại Giấy khai sinh số 27/2018 do UBND xã Cẩm Sơn, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang cấp đã xác định cháu Hoàng Lâm G có bố đẻ là anh Hoàng Văn S.

Tháng 10/2018, chị Chu Thị Đ và anh Hoàng Văn S đã làm thủ tục ly hôn tại Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang. Tòa án đã công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Chu Thị Đ và anh Hoàng Văn S, giao cháu G cho chị Đ trực tiếp nuôi dưỡng. Đến ngày 07/5/2019, anh và chị Chu Thị Đ đã đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện LN, tỉnh Bắc G. Sau đó, anh nghi ngờ cháu Hoàng Lâm G là con đẻ của anh và chị Chu Thị Đ. Anh cùng cháu Hoàng Lâm G đã làm thủ tục xét nghiệm ADN tại Công ty Cổ phần Công nghệ Gen ứng dụng Việt Nam, kết quả xét nghiệm xác định anh và cháu Hoàng Lâm G có mối quan hệ cha - con, xác suất 99,9999%.

Nay chị Đ đề nghị Tòa án xác định anh là cha đẻ của cháu Hoàng Lâm G, sinh ngày 08/3/2018 thì anh hoàn toàn nhất trí, không có ý kiến gì khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Hoàng Văn S trình bày: Anh và chị Chu Thị Đ đăng ký kết hôn năm 2011. Anh và chị Đ chung sống đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, chị Đ bỏ nhà đi ở nơi khác, anh và chị Đ ly thân từ năm 2017, không có quan hệ gì. Chị Đ mang thai và sinh cháu Hoàng Lâm G như thế nào thì anh không rõ, anh xác định không phải cha đẻ của cháu Hoàng Lâm G do khi chị Đ sinh cháu G thì anh đã lấy mẫu của cháu G và của anh đi xét nghiệm ADN, kết quả cháu G không phải con đẻ của anh. Nay chị Đ đề nghị Tòa án xác định anh Lâm Văn N là cha đẻ của cháu Hoàng Lâm G, sinh ngày 08/3/2018 thì anh hoàn toàn nhất trí. Anh xin vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án.

Tại Văn bản số 141022021/GNT ngày 14/10/2021, Công ty Cổ phần Công nghệ Gen ứng dụng Việt Nam đã xác định: Theo yêu cầu xét nghiệm ADN của anh Lâm Văn N với con là cháu Hoàng Lâm G, sinh ngày 08/3/2018, Công ty đã cử cán bộ trực tiếp thu mẫu niêm mạc miệng làm xét nghiệm phân tích ADN. Kết quả ngày 16/8/2021 số 210816.34 cho thấy: Lâm Văn N có quan hệ huyết thống cha con với Hoàng Lâm G với xác suất 99,9999%. Kết quả xét nghiệm là đúng sự thật, quy trình thu mẫu làm xét nghiệm hoàn toàn chính xác và khách quan.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Chu Thị Đ giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án xác định anh Lâm Văn N là cha đẻ của cháu Hoàng Lâm G. Bị đơn anh Lâm Văn N giữ nguyên ý kiến đã trình bày, nhất trí với yêu cầu của chị Chu Thị Đ. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Hoàng Văn S vắng mặt, Hội đồng xét xử đã công bố lời khai của anh S có trong hồ sơ vụ án.

Đ diện Viện kiểm sát phát biểu việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của các đương sự. Thẩm phán đã thực hiện đúng trình tự thủ tục tố tụng, xác định đúng thẩm quyền, quan hệ pháp luật, thu thập chứng cứ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng nguyên tắc, trình tự tố tụng dân sự. Đương sự đã chấp hành đúng các quy định về quyền nghĩa vụ của mình quy định tại Điều 70, Điều 71, Điều 72, Điều 73 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về đường L giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 4 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 101, khoản 2 Điều 102 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm b, đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Chu Thị Đ: Xác định anh Lâm Văn N, sinh năm 1989 là cha đẻ của cháu Hoàng Lâm G do chị Chu Thị Đ sinh ngày 08/3/2018.

- Về án phí: Các đương sự không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Chị Chu Thị Đ yêu cầu Tòa án xác định anh Lâm Văn N là cha đẻ của cháu Hoàng Lâm G, sinh ngày 08/3/2021. Anh Lâm Văn N có hộ khẩu thường trú tại thôn K, xã H, huyện LN, tỉnh Bắc Giang. Căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định đây là quan hệ tranh chấp là “Tranh chấp về xác định cha cho con” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

[1.2]. Về việc vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Hoàng Văn S vắng mặt những đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh S.

[2]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy:

Các đương sự trong vụ án đều có lời khai xác định: Chị Chu Thị Đ và anh Hoàng Văn S kết hôn vào năm 2011. Quá trình chung sống, chị Đ và anh S nảy sinh mâu thuẫn, sống ly thân từ năm 2017 đến năm 2018 thì ly hôn. Trong thời gian ly thân và chưa làm thủ tục ly hôn với anh S, chị Đ đã chung sống như vợ chồng với anh Lâm Văn N. Ngày 08/3/2018, chị Đ sinh cháu Hoàng Lâm G và được UBND xã C, huyện LN, tỉnh Bắc Giang cấp Giấy khai sinh số 27/2018. Do cháu Hoàng Lâm G được sinh ra trong thời kỳ hôn nhân giữa chị Chu Thị Đ và anh Hoàng Văn S nên tại Giấy khai sinh của cháu Hoàng Lâm G thể hiện cha đẻ của cháu là anh Hoàng Văn S.

Tại Kết quả xét nghiệm ADN số 210816.34 ngày 16/8/2021 của Công ty Cổ phần Công nghệ Gen ứng dụng Việt Nam đã kết luận của Công ty cổ phần công nghệ Gen ứng dụng Việt Nam đã kết luận: *“Lâm Văn N CÓ quan hệ huyết thống Cha - Con với Hoàng Lâm G với xác suất 99,9999%”*.

Từ những đánh giá trên, Hội đồng xét xử xét thấy đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Chu Thị Đ, cần xác định anh Lâm Văn N là cha đẻ cháu Hoàng Lâm G do chị Chu Thị Đ sinh ngày 08/3/2018 là phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 102 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về án phí: Chị Chu Thị Đ thuộc đối tượng *“Đồng bào dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn”* và vụ án này được miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí theo quy định tại điểm b, đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Do vậy các đương sự trong vụ án không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 101, khoản 2 Điều 102 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm b, đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Chu Thị Đ: Xác định anh Lâm Văn N, sinh năm 1989 là cha đẻ của cháu Hoàng Lâm G do chị Chu Thị Đ sinh ngày 08/3/2018.

2. Về án phí: Các đương sự không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc G;
- VKSND tỉnh Bắc G;
- VKSND huyện Lục Ngạn;
- Chi cục THADS huyện Lục Ngạn;
- UBND xã C, huyện LN, tỉnh Bắc Giang;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đã ký

Nguyễn Đức Nhường